

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các mô hình điểm nhằm thúc đẩy Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

Căn cứ Công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/06/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn trong năm 2022;

Căn cứ Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/04/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0);

Căn cứ Văn bản số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử về triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình điểm nhằm thúc đẩy Đề án 06 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Yêu cầu

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có để người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù tại địa phương.

- Bám sát hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an) và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip, định danh và xác thực điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích Đề án 06 trên nguyên tắc thống nhất, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo và liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù tại địa phương.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Phạm vi: Triển khai **42 mô hình** trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

2.2. Đối tượng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2.3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến tháng 12/2025.

II. NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

A. 21 MÔ HÌNH KHÔNG CẦN ĐẦU TƯ KINH PHÍ HOẶC ĐÃ ĐƯỢC ĐẦU TƯ KINH PHÍ ĐỂ TRIỂN KHAI NGAY

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp DVC trực tuyến (gồm 01 mô hình).

Mô hình 1: Triển khai 53 DVC theo Đề án 06

(1) Mục tiêu: Tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện các DVC trên môi trường điện tử.

(2) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm kết nối ổn định, chia sẻ dữ liệu với **cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), DVC** trên môi trường điện tử; Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng DVC...

- Công an tỉnh phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, khảo sát đánh giá tỉ lệ người dân am hiểu sử dụng điện thoại thông minh; trình độ dân trí cao tại các điểm trên địa bàn để tham mưu đề xuất lựa chọn điểm tổ chức triển khai DVC và tham mưu Ủy ban nhân dân đề xuất triển khai DVC sau khi đã rà soát, khảo sát.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tiếp tục đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ DVC trực tuyến; giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết DVC trực tuyến đúng quy định.

(4) Lực lượng triển khai: Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết DVC trực tuyến phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội (06 mô hình)

2.1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng QRcode thẻ CCCD và VNeID

(1) Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh (gồm công lập và ngoài công lập) thực hiện tiếp nhận thẻ CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang; Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện. Tiếp tục rà soát, khuyến khích đầu tư thiết bị đọc Qrcode, đọc chip trên thẻ CCCD theo tiêu chuẩn tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 tại các cơ sở khám, chữa bệnh; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

- Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Bảo Hiểm xã hội tỉnh rà soát, xác minh, làm sạch thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đồng bộ với CSDLQG về DC.

(4) Lực lượng triển khai

Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Sở Y tế; các cơ sở khám chữa bệnh; các doanh nghiệp.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai

- Ứng dụng VNeID, thẻ CCCD thay thế các loại giấy tờ.

- Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

2.2. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn; Nhà khách; Nhà công vụ (sử dụng miễn phí trong năm 2023).

(1) Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của tỉnh.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch; Ban Quản lý khu du lịch tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

- Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch phối hợp Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh khai thác dữ liệu lưu trú khách du lịch phục vụ công tác quản lý.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.
- Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch tỉnh, Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID; Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.3. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp (sử dụng miễn phí trong năm 2023).

(1) Mục tiêu: Nhà ở trong khu công nghiệp, Nhà cho thuê sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ban quản lý Khu công nghiệp; các Khu công nghiệp, khu chế xuất.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện tại các Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp.

- Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- Công an tỉnh; Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: VNeID; Quét mã tại nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.4. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh (sử dụng miễn phí trong năm 2023).

(1) Mục tiêu: Các Cơ sở khám chữa bệnh (*gồm cơ sở công lập và ngoài công lập*) sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, phục vụ công tác bảo đảm An ninh trật tự trên địa bàn và công tác quản lý của ngành Y tế.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Y tế; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện tại các Cơ sở khám chữa bệnh.

- Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc khai báo lưu trú, khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các Cơ sở khám chữa bệnh.

- Công an tỉnh, Sở Y tế; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: VNeID; Quét mã tại các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.5. Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài (sử dụng miễn phí trong năm 2023)

(1) Mục tiêu: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vận tải hành khách đường dài (*viết gọn là Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đường dài*) sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện tại các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đường dài.

- Sở Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đường dài thực hiện việc khai báo lưu trú.

(4) Lực lượng triển khai:

- Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đường dài.

- Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: VNeID.

2.6. Mô hình 20: Cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

(1) Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân

(2) Đơn vị thực hiện: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện; triển khai giải pháp làm sạch, cập nhật thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

(4) Lực lượng triển khai:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.
- Các Ngân hàng chính sách, Ngân hàng thương mại.
- Công an tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: Hệ thống CSDLQG về DC; VNeID.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (08 mô hình)

3.1. Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số

(1) Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; tổ chức thu nhận tài khoản định danh điện tử cho 100% người dân đủ điều kiện trên địa bàn.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai tạo tài khoản thanh toán điện tử; phối hợp doanh nghiệp trong việc cấp phát chữ ký số cho công dân; các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện.

(4) Lực lượng triển khai: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các doanh nghiệp có liên quan.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai:

- Ứng dụng VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Ứng dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: Triển khai ứng dụng thanh toán điện tử và chữ ký số.

3.2. Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

(1) **Mục tiêu:** Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, hệ thống định danh và xác thực điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

(2) **Đơn vị thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; doanh nghiệp.

(5) **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2023.

(6) **Công cụ triển khai:** Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các nền tảng số khác trên môi trường Web do tỉnh Tuyên Quang quản lý.

3.3. Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

(1) **Mục tiêu:** Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

(2) **Đơn vị thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; doanh nghiệp.

- Các cán bộ kỹ thuật các đơn vị có liên quan.

(5) **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) Đã được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu.

3.4. Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

(1) Mục tiêu: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ mục tiêu, nội dung đảm bảo triển khai thành công Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua App Tuyên Quang ID.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(5) Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(6) Công cụ triển khai: App Tuyên Quang ID

3.5. Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

(1) Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp các ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Công an tỉnh; doanh nghiệp.

(5) **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

(6) **Công cụ triển khai:** Các phương tiện truyền thông.

3.6. Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

(1) **Mục tiêu:** Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

(2) **Đơn vị thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) **Trách nhiệm cụ thể:**

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thực hiện các nội dung liên quan.

(4) **Lực lượng triển khai:** Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(5) **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên

3.7. Mô hình 30: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

(1) **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

(2) **Đơn vị thực hiện:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) **Trách nhiệm cụ thể:** Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện.

(4) **Lực lượng triển khai:** Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(5) **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

(6) **Công cụ triển khai:** VNeID.

3.8. Mô hình 32: Hệ thống quản lý trường học; Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...

(1) **Mục tiêu:** Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...

(2) **Đơn vị thực hiện:** Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các trường học trên địa bàn tỉnh.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng quản lý trường học.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (01 mô hình)

Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... phục vụ cải cách TTHC

(1) Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền tảng CSDLQG về DC như: Lao động - Thương binh và Xã hội, các đoàn hội...

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện.

- Các sở ngành địa phương theo chức năng nhiệm vụ thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

(4) Lực lượng triển khai: Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (05 mô hình)**5.1. Mô hình 38: Phân tích tình hình dân cư**

(1) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham

muu triển khai thực hiện; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; doanh nghiệp.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

5.2. Mô hình 39: Phân tích tình hình lao động

(1) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình người lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh; doanh nghiệp.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023

(6) Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

5.3. Mô hình 40: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

(1) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh, Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh; doanh nghiệp.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai

- IOC tỉnh.

- Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung tỉnh.

5.4. Mô hình 41: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

(1) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý...

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

(6) Công cụ triển khai

- IOC tỉnh.
- Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung tỉnh.

5.5. Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).

(1) Mục tiêu: Tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể

Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(5) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

B. 21 MÔ HÌNH TRIỂN KHAI THEO LỘ TRÌNH DO CẦN ĐẦU TƯ KINH PHÍ HOẶC CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH, BỘ CÔNG AN PHẢI RÀ SOÁT, XÂY DỰNG GIẢI PHÁP THÍ ĐIỂM

1. Nhóm mô hình có thể triển khai ngay tại địa phương, nhưng cần bố trí kinh phí thực hiện (03 mô hình thuộc nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội)

1.1. Mô hình 8: Triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc VNeID tại các tổ chức hành nghề công chứng

(1) Mục tiêu: Toàn bộ các cơ sở công chứng trang bị thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ.

(2) Đối tượng thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Tư pháp chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD, tạo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng và các doanh nghiệp.
- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi đầu tư trang thiết bị.

(6) Công cụ triển khai:

- Ứng dụng VNeID, thẻ CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm công chứng, chứng thực; thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD.

1.2. Mô hình 16: Triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip, VNeID xác định danh tính con người khi tham gia hoạt động tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Cơ sở khác)

(1) Mục tiêu: Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.
- Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi đầu tư trang thiết bị.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID xác thực định danh để quản lý đối tượng.

1.3. Mô hình 21: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử

(1) Mục tiêu: Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

- Trực tiếp: xác thực đúng người dự thi với thông tin thẻ CCCD.
- Có thể tổ chức thi online ngòai bất kỳ nơi nào đảm bảo đúng thí sinh đăng ký dự thi.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì lựa chọn đơn vị triển khai giải pháp và đầu tư mua sắm thiết bị.

(3) Lực lượng triển khai

- Các trường học.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh; UBND huyện, thành phố; doanh nghiệp.

(4) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi đầu tư trang thiết bị.

(5) Công cụ triển khai: Thẻ CCCD.

2. Nhóm mô hình cần lựa chọn 01 đơn vị để triển khai thực hiện (14 mô hình, trong đó miễn phí gồm mô hình số 22, 31, 33, 34, 35, 37).

2.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (02 mô hình)

2.1.1. Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk

(1) Mục tiêu: Người dân tiến hành DVC thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

(2) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan lựa chọn đơn vị cung cấp thiết bị Kiosk đề xuất trang cấp kinh phí và lựa chọn các đơn vị triển khai trên địa bàn.

- Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

- Lựa chọn doanh nghiệp phối hợp triển khai: **VNPT, FPT, MK, Viettel**

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được trang cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai:

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại Bộ phận một cửa điện tử.

2.1.2. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

(1) Mục tiêu: Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC.

Tiện lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong nộp TTHC, tái sử dụng được giấy tờ. Thay việc đi chứng thực bản giấy, nộp giấy tờ chứng thực giấy, giờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (VD: Giấy khám sức khỏe điện tử, Bằng cấp chứng thực bản điện tử ...).

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

- Lựa chọn doanh nghiệp phối hợp triển khai: **VNPT, FPT, RAR, Viettel**

(5) Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp và tính bố trí kinh phí thực hiện

(6) Công cụ triển khai:

- Ứng dụng VNeID, thẻ CCCD.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử (nếu có).

2.2. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (07 mô hình)

2.2.1. Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ

(1) Mục tiêu: Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Y tế chủ trì triển khai ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc dựa trên thông tin sinh trắc được tích hợp trên CCCD gắn chip và trên dữ liệu của CSDLQG về DC trong khám chữa bệnh BHYT; lựa chọn các cơ sở khám chữa bệnh (công lập hoặc ngoài công lập) để triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn doanh nghiệp phối hợp triển khai: **VNPT, ETC, FPT, MK, Viettel.**

(5) Thời gian thực hiện: Lựa chọn triển khai thí điểm ngay sau khi trang cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai:

- Thẻ CCCD gắn chip;

- Phần mềm quản lý bệnh viện;

- Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các bệnh viện.

2.2.2. Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch

(1) Mục tiêu: Triển khai tại một số điểm du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu du lịch; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh triển khai Camera AI tại một số điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với hệ thống CSDLQG về DC.

(4) Lực lượng triển khai

- Các khu du lịch.

- Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn doanh nghiệp phối hợp triển khai: **GTEL, VNPT, FPT, Viettel, MK.**

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp Camera AI đồng bộ với CSDLQG về DC và tình trạng cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID xác thực định danh để quản lý đối tượng.

2.2.3. Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp

(1) Mục tiêu: Triển khai tại các khu công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

(2) Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; các đơn vị liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Ban quản lý Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Camera AI tại các khu công nghiệp có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các khu công nghiệp.
- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Ban quản lý Khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn doanh nghiệp phối hợp triển khai: **GTEL, VNPT, FPT, Viettel.**

(5) Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp Camera AI đồng bộ với CSDLQG về DC và tình đã trang cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID xác thực định danh để quản lý đối tượng.

2.2.4. Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe

(1) Mục tiêu: Triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp, điều chỉnh phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe để triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn doanh nghiệp phối hợp triển khai: **VNPT, ETC, FPT, MK, Viettel**

(5) Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp Camera AI đồng bộ với CSDLQG về DC và tỉnh đã trang cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai:

- Ứng dụng VNeID, thẻ CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

- Phần mềm quản lý trung tâm thi Bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

2.2.5. Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội

(1) Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện.

- Công an tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giao thông vận tải sử dụng hệ thống Camera AI phát hiện các hành vi về vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm; phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App Tuyên Quang ID và nộp phạt trực tuyến.

- Sở Giao thông vận tải phối hợp doanh nghiệp tích hợp hệ thống quản lý đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện, thành phố.

- Lựa chọn đơn vị phối hợp triển khai: **GTEL, VNPT, RAR, MK, FPT, Viettel.**

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp Camera AI đồng bộ với CSDLQG về DC và tỉnh đã trang cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai:

- Ứng dụng VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

- App Tuyên Quang ID.

2.2.6. Mô hình 19: Triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt

(1) Mục tiêu: Triển khai tích hợp vé tàu xe và đầu đọc CCCD gắn chip.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì lựa chọn đơn vị (trực thuộc sở hoặc doanh nghiệp kinh doanh vận tải trên địa bàn); phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các Bến tàu, xe.

- Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn 01 đơn vị phối hợp triển khai: **VNPT, Viettel, Payoo, RAR**

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp và tỉnh đã trang cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai:

- Thẻ CCCD thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm quản lý vé tàu, xe.

2.2.7. Mô hình 22 (miễn phí): Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số

(1) Mục tiêu: Giới thiệu, cung cấp sàn Thương mại điện tử

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; doanh nghiệp.

- Lựa chọn đơn vị để phối hợp triển khai: **VNPT, RAR (C06)**

(5) Thời gian thực hiện: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp và tỉnh đã trang cấp thiết bị.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID, thẻ CCCD

2.3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (03 mô hình)

2.3.1. Mô hình 31 (miễn phí): Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

(1) Mục tiêu: Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan

(3) Trách nhiệm cụ thể: Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện.

(4) Lực lượng triển khai:

- Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.

- Lựa chọn đơn vị phối hợp để triển khai: **FPT, RAR**

(4) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp.

(5) Công cụ triển khai: VNeID, CallCentrer.

2.3.2. Mô hình 33 (miễn phí): Thông tin phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID

(1) Mục tiêu: Hiện thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên ứng dụng VNeID.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trao đổi thông tin.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn đơn vị phối hợp triển khai: **RAR (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH).**

(4) Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp.

(5) Công cụ triển khai: VNeID

2.3.3. Mô hình 34 (miễn phí): Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

(1) Mục tiêu: Hiện thị thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm trên ứng dụng VNeID.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh triển khai.

(4) Lực lượng triển khai:

- Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn đơn vị phối hợp triển khai: **VNPT, FPT, RAR, Viettel**

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp.

(6) Công cụ triển khai: VNeID.

2.4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (02 mô hình)

2.4.1. Mô hình 35 (miễn phí): Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID

(1) Mục tiêu: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID phù hợp với các quy định của pháp luật, lộ trình và tình hình thực tế tại địa phương.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên App VNeID.

(3) Lực lượng triển khai:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Lựa chọn đơn vị triển khai: **VNPT, FPT, Viettel, RAR**

(4) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp.

(5) Công cụ triển khai: VNeID, CSDLQG về DC.

2.4.2. Mô hình 37 (miễn phí): Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID

(1) Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC.

- Các doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán (Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội đảm bảo thuận tiện...).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp hiện thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên APP Công dân số tỉnh và VNeID.

(4) Lực lượng triển khai:

- Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

- Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và doanh nghiệp.

(5) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai giải pháp.

(6) Công cụ triển khai: App Tuyên Quang ID; VNeID.

3. Nhóm mô hình chưa triển khai ngay được, cần Cục Cảnh sát QLHC về TTXH rà soát, xây dựng giải pháp thí điểm (04 mô hình, trong đó miễn phí gồm mô hình số 3, 5, 42, 43)

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (02 mô hình)

3.1.1. Mô hình 3 (miễn phí): Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy

(1) Mục tiêu: Rà soát triển khai các DVC trực tuyến đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh trên hệ thống CSDLQG về DC để thay thế bằng hình thức hồ sơ giấy.

(2) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xác định danh mục TTHC đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên CSDLQG về DC.

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng bài toán tự động hóa tương tác DVC sau khi xác thực.

+ Phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát dữ liệu số hóa làm giàu CSDLQG về DC nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ (thành phần hồ sơ) được xác thực qua CSDLQG về DC; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức triển khai vận hành trên hệ thống Bộ phận một cửa trên toàn tỉnh.

(4) Lực lượng triển khai: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(5) Thời gian thực hiện: Sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoàn thành rà soát, xây dựng giải pháp thí điểm.

(6) Công cụ triển khai: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3.1.2. Mô hình 5 (miễn phí): Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

(1) Mục tiêu: Phổ cập thực hiện DVC trực tuyến trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an.

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, phổ cập đến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(4) Lực lượng triển khai: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(5) Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH triển khai tích hợp các DVC trực tuyến trên VNeID.

(6) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID.

3.2. Nhóm phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (02 mô hình)

3.2.1. Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số

(1) Mục tiêu: Tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục...).

(2) Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH chủ trì, phối hợp các chuyên gia tư vấn tổ chức triển khai.

- Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương hưởng ứng.

(4) Lực lượng triển khai: Cán bộ kỹ thuật Cục Cảnh sát QLHC về TTXH phối hợp cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông.

(5) Thời gian hoàn thành: Sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoàn thành rà soát, xây dựng giải pháp thí điểm.

3.2.2. Mô hình 43 (có kinh phí đầu tư): Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh

(1) Mục tiêu: Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

(2) Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(3) Trách nhiệm cụ thể:

- Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, đề xuất hướng dẫn các bước thực hiện; phối hợp đơn vị chủ trì tổ chức tham mưu triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đầu tư các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông.

(4) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; các đơn vị có liên quan.

(5) Thời gian thực hiện: Sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoàn thành rà soát, xây dựng giải pháp thí điểm.

(6) Công cụ triển khai: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

1.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai các mô hình điểm, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện.

1.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu đề ra đối với từng mô hình được giao chủ trì hoặc phối hợp (việc xây dựng Kế hoạch **hoàn thành trước ngày 30/10/2023**, gửi Công an tỉnh tổng hợp chung). Trong đó nghiên cứu triển khai ngay đối với 21 mô hình tại Mục A, Phần II Kế hoạch này.

1.3. Khảo sát, đánh giá, chủ động bố trí đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ.

1.4. Định kỳ tổng hợp thực hiện chế độ báo cáo hằng tuần, tháng, 6 tháng, 01 năm ngắn gọn, đầy đủ các dữ liệu thông tin theo mốc thời gian đã được quy định tại Văn bản số 2265/UBND-NC ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh).

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

2.1. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch; là đầu mối liên hệ trao đổi với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an đề xuất hướng dẫn các bước triển khai thực hiện đối với từng mô hình để phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2.2. Định kỳ giao ban hàng tháng công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện 42 mô hình điểm. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Theo dõi, đôn đốc công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Định kỳ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các mô hình điểm theo mốc thời gian quy định tại Văn bản số 2265/UBND-NC ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm

3.1. Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đảm bảo các điều kiện tổ chức, triển khai thực hiện các mô hình điểm Đề án 06, trong đó hoàn thành xây dựng Trung tâm Giám sát điều hành thông minh IOC của tỉnh; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành...

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Công an tỉnh đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đối với nhiệm vụ được giao theo dõi, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các mô hình điểm theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục xây dựng các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, kết quả thực hiện mô hình của các cơ quan, đơn vị; kịp thời phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

8. Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, các Bộ, ngành ở Trung ương và điều kiện cụ thể của địa phương việc thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tại Kế hoạch này sẽ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

9. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các mô hình của các cơ quan, đơn vị nhà nước theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; các doanh nghiệp thực hiện mô hình điểm tự bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; | báo cáo
- Bộ Công an; |
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Thành viên Tổ công tác ĐA06;
- Các sở, ban, ngành; | thực hiện
- UBND huyện, thành phố; |
- Chi nhánh NHNNVN Tuyên Quang;
- Báo TQ, Đài PT&TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- TP, PTP, CV phòng THCBKSTT;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

